

**Đề Cương Môn Phân Tích Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh
(Ngành Kinh Tế Ngoại Thương)**

Mục Lục

Câu 1: Trình bày khái niệm, đối tượng, ý nghĩa, mục đích, nội dung và nguyên tắc phân tích? .	1
Câu 2: Chỉ tiêu phân tích là gì? Phân loại chỉ tiêu phân tích?.....	3
Câu 3: Nhân tố là gì? Phân loại nhân tố?.....	3
Câu 4: Trình bày phương pháp so sánh trong phân tích kinh tế doanh nghiệp?	4
Câu 5: Trình bày nội dung và ý nghĩa phương pháp chi tiết trong phân tích kinh tế doanh nghiệp?.....	5
Câu 6: Trình bày phương pháp thay thế liên hoàn trong phân tích kinh tế doanh nghiệp?	6
Câu 7: Trình bày phân loại phân tích và nội dung của tổ chức phân tích hoạt động kinh tế?	7
Câu 8: Trình bày mục đích, cách thức phân tích, mẫu bảng phân tích tình hình đảm bảo hàng hóa xuất khẩu theo mặt hàng và nguồn hàng?	9
Câu 9: Trình bày mục đích, cách thức phân tích, mẫu bảng phân tích tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa?.....	10
Câu 10: Chi phí là gì? Phân loại chi phí trong kinh doanh thương mại?	13
Câu 11: Trình bày mục đích, ý nghĩa, cách thức phân tích, mẫu bảng phân tích chỉ tiêu chi phí sản xuất trong doanh nghiệp thương mại?.....	15
Câu 12: Trình bày mục đích, ý nghĩa, nội dung phân tích chỉ tiêu lợi nhuận?.....	16

Câu 1: Trình bày khái niệm, đối tượng, ý nghĩa, mục đích, nội dung và nguyên tắc phân tích?

1. Khái niệm về phân tích hoạt động kinh tế

- Phân tích là quá trình phân chia, phân giải các hiện tượng và kết quả kinh doanh thành nhiều bộ phận cấu thành rồi dùng các phương pháp liên hệ, so sánh đối chiếu và tổng hợp lại nhằm rút ra tính quy luật và xu hướng vận động và phát triển của hiện tượng nghiên cứu.

2. Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu phân tích hoạt động kinh tế là các quá trình và kết quả sản xuất kinh doanh được biểu hiện thông qua các chỉ tiêu kinh tế gắn liền với các nhân tố ảnh hưởng.

3. Ý nghĩa phân tích hoạt động kinh tế

- Phân tích hoạt động kinh tế với một vị trí là công cụ quan trọng của nhận thức, nó trở thành một công cụ quan trọng để quản lý khoa học có hiệu quả các hoạt động kinh tế. Nó thể hiện chức năng tổ chức và quản lý kinh tế của Nhà nước.

4. Mục đích phân tích

- Đánh giá kết quả hoạt động kinh tế, kết quả của việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đánh giá việc chấp hành các chế độ, chính sách của Nhà nước,...

- Xác định các nhân tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố. Xác định nguyên nhân dẫn đến sự biến động các nhân tố làm ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ và xu hướng của hiện tượng kinh tế.

- Đề xuất các biện pháp và phương hướng để cải tiến phương pháp kinh doanh, khai thác các khả năng tiềm tàng trong nội bộ doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

5. Nguyên tắc phân tích

- Đảm bảo tính khách quan: tôn trọng sự thật khách quan, phản ánh đúng sự thật khách quan, không vì lợi ích cá nhân mà bóp méo xuyên tạc sự thật khách quan.

- Xuất phát từ việc đánh giá chung, sau đó mới đi sâu phân tích từng nhân tố.

- Đảm bảo tính sâu sắc, toàn diện, triệt để.

- Phải đặt hiện tượng kinh tế tượng trong trạng thái hoạt động không ngừng và trong mối quan hệ mật thiết giữa các hiện tượng kinh tế khác.

- Tùy theo nguồn lực và yêu cầu với phân tích mà lựa chọn quy mô phù hợp đồng thời linh hoạt trong việc lựa chọn các phương pháp phân tích.

6. Nội dung phân tích

- Phân tích các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh như khối lượng hàng hóa nhập khẩu, doanh thu, giá thành lợi nhuận.

- Phân tích các chỉ tiêu kết quả kinh doanh trong mối liên hệ với các chỉ tiêu về điều kiện (yếu tố) của quá trình sản xuất kinh doanh như lao động, vật tư, tiền vốn, đất đai,...

Câu 2: Chỉ tiêu phân tích là gì? Phân loại chỉ tiêu phân tích?

1. Chỉ tiêu phân tích

- Chỉ tiêu phân tích là tiêu thức phản ánh nội dung, phạm vi của kết quả kinh doanh, hiện tượng kinh tế cụ thể.
- Hệ thống chỉ tiêu phân tích là tập hợp các chỉ tiêu có liên quan cùng đáp ứng mục đích nghiên cứu nào đó đối với hiện tượng nghiên cứu.

2. Phân loại chỉ tiêu

- Theo nội dung kinh tế:
 - Chỉ tiêu biểu hiện kết quả: Doanh thu, lợi nhuận, giá thành
 - Chỉ tiêu biểu hiện điều kiện: Lao động, tổng máy móc thiết bị, tổng số vốn, vật tư,...
- Theo tính chất của chỉ tiêu:
 - Chỉ tiêu khối lượng (số lượng): là chỉ tiêu phản ánh quy mô kết quả hay điều kiện kinh doanh như tổng khối lượng hàng hóa luân chuyển, tổng số lao động, tổng số vốn,...
 - Chỉ tiêu chất lượng: là chỉ tiêu phản ánh hiệu suất sử dụng các yếu tố hay hiệu suất kinh doanh như hiệu suất sử dụng vốn, năng suất lao động, giá thành sản phẩm.
- Theo phương pháp tính toán:
 - Chỉ tiêu tuyệt đối: Thường dùng để đánh giá quy mô sản xuất và kết quả kinh doanh tại thời gian và không gian cụ thể.
 - Chỉ tiêu tương đối: Thường dùng trong phân tích các quan hệ kinh tế giữa các bộ phận (cơ cấu) hay xu hướng phát triển của chỉ tiêu
 - Chỉ tiêu bình quân: Nhằm phản ánh trình độ phổ biến của hiện tượng nghiên cứu.
- Theo cách biểu hiện:
 - Chỉ tiêu biểu hiện đơn vị hiện vật: chỉ tiêu có đơn vị tính phù hợp với đặc điểm vật lý.
 - Chỉ tiêu biểu hiện đơn vị giá trị: chỉ tiêu có đơn vị tính là tiền tệ.
 - Chỉ tiêu biểu hiện đơn vị thời gian: chỉ tiêu có đơn vị tính là thời gian.

Câu 3: Nhân tố là gì? Phân loại nhân tố?

1. Nhân tố

- Nhân tố là những thành phần “nhỏ” hơn chỉ tiêu và ảnh hưởng đến chỉ tiêu.
- Nhân tố ảnh hưởng là những yếu tố bên trong của các hiện tượng và quá trình mà mỗi biến động của nó tác động trực tiếp đến độ lớn, tính chất, xu hướng và mức độ xác định của chỉ tiêu phân tích.
- Nhân tố là những nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh mà có thể tính toán được, lượng hóa được mức độ ảnh hưởng.

2. Phân loại nhân tố

- Căn cứ vào vai trò của nhân tố đối với biến động chỉ tiêu:

- *Nhân tố chủ yếu (nhân tố chính)*: là những nhân tố mà sự biến động của nó có ảnh hưởng nhiều nhất và quyết định nhiều nhất.
- *Nhân tố thứ yếu (nhân tố phụ)*: là những nhân tố mà sự biến động của nó có ảnh hưởng không nhiều đến sự biến động của chỉ tiêu.

- Căn cứ theo tính tất yếu của nhân tố:

- *Nhân tố chủ quan*: là nhân tố mà nó phát triển theo hướng nào, mức độ bao nhiêu, phụ thuộc vào bản thân doanh nghiệp như trình độ sử dụng lao động, vật tư, tiền vốn, tiết kiệm hao phí nguyên vật liệu,...
- *Nhân tố khách quan*: là nhân tố phát sinh và tác động như một tất yếu ngoài sự chi phối của bản thân doanh nghiệp: giá cả thị trường, thuế suất,...
- **Căn cứ theo tính chất của nhân tố**:
 - *Nhân tố số lượng*: phản ánh quy mô sản xuất và kết quả kinh doanh.
 - *Nhân tố chất lượng*: phản ánh hiệu suất kinh doanh.
- **Căn cứ theo xu hướng tác động**:
 - *Nhân tố tích cực*: là nhân tố có tác động tốt làm tăng quy mô kết quả sản xuất kinh doanh.
 - *Nhân tố tiêu cực*: là nhân tố phát sinh và tác động làm ảnh hưởng xấu đến kết quả kinh doanh.
- **Căn cứ theo nội dung kinh tế**:
 - *Nhân tố thuộc về điều kiện kinh doanh*: là những nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến quy mô sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như số lượng lao động, máy móc thiết bị, vật tư, tiền vốn,...
 - *Nhân tố thuộc về kết quả kinh doanh*: thường ảnh hưởng dây chuyền, từ khâu cung ứng đến sản xuất, đến tiêu thụ và từ đó đến tình hình tài chính của doanh nghiệp như giá cả yếu tố đầu vào, khối lượng hàng hóa sản xuất, tiêu thụ,...

Câu 4: Trình bày phương pháp so sánh trong phân tích kinh tế doanh nghiệp?

- 1. Khái niệm:** Là phương pháp phổ biến trong phân tích nhằm xác định vị trí và xu hướng biến động của hiện tượng, đánh giá kết quả. Có thể có các trường hợp sau:
- So sánh giữa thực hiện với kế hoạch để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.
 - So sánh giữa kỳ này với kỳ trước để xác định nhịp độ, tốc độ phát triển của hiện tượng.
 - So sánh giữa hai đơn vị để xác định mức độ tiên tiến hoặc lạc hậu giữa các đơn vị.
 - So sánh giữa thực tế với định mức, khả năng với nhu cầu.

2. So sánh bằng số tuyệt đối:

- Cho biết qui mô, khối lượng của hiện tượng nghiên cứu đạt vượt hay hụt giữa 2 kỳ.

- Mức biến động tuyệt đối (Chênh lệch tuyệt đối): $\Delta y = y_1 - y_0$

3. So sánh bằng số tương đối: Cho ta thấy xu hướng biến động, tốc độ phát triển, kết cấu của tổng thể, mức độ phổ biến của hiện tượng.

a. Số tương đối kế hoạch

- Số tương đối kế hoạch dạng đơn giản: $k_{ht} = \frac{y_t}{y_{kh}} \times 100 (\%)$

Trong đó: y_t : Mức độ của hiện tượng nghiên cứu kỳ thực tế

y_{kh} : Mức độ của hiện tượng nghiên cứu kỳ kế hoạch

- Số tương đối kế hoạch dạng liên hệ

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch: Khi tính cần liên hệ với chỉ tiêu nào đó có liên quan

$$\text{Tỷ lệ HTKH} = \frac{\text{Trị số chỉ tiêu nghiên cứu kỳ thực hiện} \times 100 (\%)}{\text{Trị số chỉ tiêu nghiên cứu kỳ kế hoạch} \times \text{Hệ số tính chuyển}}$$

$$\text{Hệ số tính chuyển} = \frac{\text{Trị số chỉ tiêu liên hệ kỳ nghiên cứu}}{\text{Trị số chỉ tiêu liên hệ kỳ kế hoạch}}$$

- Số tương đối kế hoạch dạng kết hợp

Mức biến động tương đối của chỉ tiêu NC = $y_1 - (y_{kh} \times \text{Hệ số tính chuyển})$

- b. Số tương đối động thái:** Dùng để biểu hiện xu hướng biến động, tốc độ phát triển của hiện tượng theo thời gian:

$$t = \frac{y_1}{y_0}$$

- c. Số tương đối kết cấu:** Để xác định tỷ trọng của các bộ phận so với tổng thể:

$$d = \frac{y_{bp}}{y_{tt}} \times 100 (\%)$$

4. So sánh bằng số bình quân: Cho biết mức độ mà đơn vị đạt được so với số bình quân chung của tổng thể, của ngành. Cho phép đánh giá sự biến động chung về số lượng, chất lượng của các mặt hoạt động nào đó của quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.

Câu 5: Trình bày nội dung và ý nghĩa phương pháp chi tiết trong phân tích kinh tế doanh nghiệp?

1. Chi tiết theo thời gian:

- Kết quả kinh doanh là kết quả tiến độ thực hiện quá trình trong từng đơn vị thời gian xác định không đồng đều. Vì vậy ta phải chi tiết theo thời gian giúp cho việc đánh giá kết quả được sát, đúng và tìm được các giải pháp có hiệu quả cho công việc kinh doanh.

- Tác dụng:

- Xác định thời điểm mà hiện tượng kinh tế xảy ra tốt nhất, xấu nhất.
- Xác định tiến độ phát triển, nhịp điệu phát triển của hiện tượng kinh tế, từ đó giúp doanh nghiệp có biện pháp khai thác các tiềm năng, khắc phục được sự mất cân đối, tính thời vụ thường xảy ra trong quá trình kinh doanh.

- Tùy thuộc vào mục đích của phân tích có thể chia hiện tượng và kết quả kinh tế của năm theo các quý, tháng, tuần, kỳ,...

2. Chi tiết theo địa điểm:

- Có những hiện tượng kinh tế xảy ra tại nhiều địa điểm khác nhau với những tính chất và mức độ khác nhau, vì vậy cần phân tích chi tiết theo địa điểm.

- Tác dụng:

- Xác định những đơn vị, cá nhân tiên tiến, lạc hậu, tìm được những nhân tố điển hình, từ đó rút kinh nghiệm cho các đơn vị khác.
- Xác định sự hợp lý hay không trong việc phân phối nhiệm vụ sản xuất giữa các đơn vị hoặc cá nhân.
- Đánh giá tình hình hạch toán kinh doanh nội bộ.
- Giúp cho việc đánh giá đúng đắn kết quả của từng đơn vị thành phần, từ đó có biện pháp khai thác các tiềm năng về sử dụng vật tư, lao động, tiền vốn, đất đai,... phù hợp với từng đơn vị trong kinh doanh.

3. Chi tiết theo các bộ phận cấu thành: Chi tiết theo các bộ phận cấu thành giúp ta biết quan hệ cấu thành của các hiện tượng và kết quả kinh tế, nhận thức được bản chất của các chỉ tiêu kinh tế từ đó giúp cho việc đánh giá kết quả của doanh nghiệp được chính xác, cụ thể và xác định được nguyên nhân cũng như trọng điểm của công tác quản lý.

Câu 6: Trình bày phương pháp thay thế liên hoàn trong phân tích kinh tế doanh nghiệp?

- **Điều kiện vận dụng:** Dùng để tính mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến chỉ tiêu phân tích khi giữa chúng có mối quan hệ hệ phức tạp.

- **Nội dung phương pháp:**

• *Viết phương trình kinh tế* biểu hiện mối liên hệ giữa chỉ tiêu phân tích với các nhân tố cấu thành trong đó cần đặc biệt chú ý đến trật tự sắp xếp các nhân tố.

• *Tiến hành phân tích:* Thay thế nhân tố có nghĩa là thay trị số của nhân tố đang ở kỳ gốc bằng trị số của nó ở kỳ nghiên cứu. Việc thay thế liên hoàn được thực hiện theo trật tự các nhân tố. Nhân tố đứng trước được thay thế trước, nhân tố đứng sau được thay thế sau. Mỗi lần thay thế chỉ thay thế một nhân tố. Trong phương trình kinh tế có bao nhiêu số thì có bấy nhiêu lần thay thế. Việc thay thế đối với nhân tố đứng sau phải giữ nguyên trị số kì nghiên cứu của các nhân tố đứng trước đã thay thế ở những lần trước đó.

• *Tính toán mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến chỉ tiêu phân tích:* Ảnh hưởng tuyệt đối của một nhân tố đến chỉ tiêu phân tích được tính bằng cách lấy trị số của chỉ tiêu ở lần thay thế đến nhân tố đó trừ đi trị số của chỉ tiêu ở lần thay thế liền kề trước đó. Ảnh hưởng tương đối của một nhân tố đến chỉ tiêu phân tích được tính bằng cách lấy mức độ ảnh hưởng tuyệt đối của nó chia cho trị số kỳ gốc của chỉ tiêu phân tích.

- **Mô hình công thức:** Chỉ tiêu tổng thể: y
Các nhân tố: a, b, c

• *Phương trình kinh tế:* $y = abc$

Giá trị chỉ tiêu kỳ gốc: $y_0 = a_0b_0c_0$

Giá trị chỉ tiêu kỳ nghiên cứu: $y_1 = a_1b_1c_1$

• *Xác định đối tượng phân tích:* $\Delta y = y_1 - y_0 = a_1b_1c_1 - a_0b_0c_0$

• *Xác định mức độ ảnh hưởng của nhân tố đến chỉ tiêu phân tích:*

Ảnh hưởng của nhân tố thứ nhất (a) đến y :

Thay thế lần 1: $y_a = a_1 b_0 c_0$
 Ảnh hưởng tuyệt đối: $\Delta y_a = y_a - y_0 = a_1 b_0 c_0 - a_0 b_0 c_0$
 Ảnh hưởng tương đối: $\delta y_a = (\Delta y_a \cdot 100) / y_0 (\%)$
 Ảnh hưởng của nhân tố b đến y:
 Thay thế lần 2: $y_b = a_1 b_1 c_0$
 Ảnh hưởng tuyệt đối: $\Delta y_b = y_b - y_a = a_1 b_1 c_0 - a_1 b_0 c_0$
 Ảnh hưởng tương đối: $\delta y_b = (\Delta y_b \cdot 100) / y_0 (\%)$
 Ảnh hưởng của nhân tố c đến y:
 Thay thế lần 3: $y_c = a_1 b_1 c_1$
 Ảnh hưởng tuyệt đối: $\Delta y_c = y_c - y_b = a_1 b_1 c_1 - a_1 b_1 c_0$
 Ảnh hưởng tương đối: $\delta y_c = (\Delta y_c \cdot 100) / y_0 (\%)$
 Tổng ảnh hưởng các nhân tố: $\Delta y_a + \Delta y_b + \Delta y_c = \Delta y$
 $\delta y_a + \delta y_b + \delta y_c = \delta y = (\Delta y \cdot 100) / y_0 (\%)$

- **Kết quả tính toán:** Tập hợp vào bảng mẫu phân tích có tên gọi là “Bảng quan hệ tích số”.

- **Mẫu bảng:**

STT	Chỉ tiêu	Ký hiệu	Đơn vị	Kỳ gốc	Kỳ NC	So sánh (%)	Chênh lệch	MDAH đến y	
								Tuyệt đối	Tương đối (%)
1	Nhân tố 1	a	x	a ₀	a ₁	Δa	Δa	Δy _a	δy _a
2	Nhân tố 2	b	x	b ₀	b ₁	Δb	Δb	Δy _b	δy _b
3	Nhân tố 3	c	x	c ₀	c ₁	Δc	Δc	Δy _c	δy _c
Chỉ tiêu phân tích		y	x	y ₀	y ₁	Δy	Δy	-	-

Câu 7: Trình bày phân loại phân tích và nội dung của tổ chức phân tích hoạt động kinh tế?

1. Phân loại phân tích

- **Căn cứ theo thời gian phân tích:**

- *Phân tích trước:* phân tích trước khi lập dự án kinh doanh nhằm lập các dự án, các luận chứng kinh tế, kế hoạch.
- *Phân tích hiện hành:* phân tích đồng thời với sản xuất kinh doanh, nhằm sơ bộ đánh giá kết quả thực hiện các dự án, các luận chứng kinh tế, kế hoạch.
- *Phân tích sau:* phân tích sau khi kết thúc quá trình sản xuất kinh doanh nhằm đánh giá kết quả thực hiện các dự án, các luận chứng kinh tế, kế hoạch.

- **Căn cứ theo thời hạn:**

- *Phân tích hàng ngày:* tiến hành phân tích và phân tích sơ bộ kết quả hoạt động kinh doanh.
- *Phân tích định kỳ:* đánh giá trong một thời kỳ nhất định và làm mục tiêu để xây dựng cho kỳ tiếp theo.

- Căn cứ theo nội dung:

- *Phân tích chuyên đề*: phân tích một hay một vài khía cạnh nào đó.
- *Phân tích toàn diện*: phân tích toàn bộ các mặt của hiện tượng kinh tế.

- Căn cứ theo phạm vi:

- *Phân tích điển hình*: phân tích kết quả sản xuất kinh doanh ở một đơn vị nào đó.
- *Phân tích tổng thể*: phân tích toàn doanh nghiệp hoặc toàn ngành.

2. Nội dung của tổ chức phân tích hoạt động kinh tế

a. Công tác chuẩn bị: có ảnh hưởng rất lớn đến toàn bộ quá trình phân tích.

- Xây dựng kế hoạch phân tích:

- Xác định nội dung phân tích.
- Xác định phạm vi phân tích: phân tích một đơn vị hay toàn bộ doanh nghiệp.
- Khoảng thời gian cần phân tích.
- Thời gian thực hiện kế hoạch.
- Người thực hiện.

- Thu thập, sưu tầm, kiểm tra và xử lý tài liệu:

• Tùy theo yêu cầu, nội dung, phạm vi và nhiệm vụ phân tích cụ thể tiến hành thu thập và xử lý các tài liệu. Tài liệu thu thập được yêu cầu đảm bảo đủ, không thừa, không thiếu và cần được kiểm tra tính hợp pháp, chính xác. Kiểm tra các điều kiện có thể so sánh được mới sử dụng để phân tích.

• Nguồn tài liệu làm căn cứ phân tích bao gồm:

- Các tài liệu kế hoạch, dự toán, định mức.
- Các tài liệu hạch toán.
- Các báo cáo tổng kết, văn kiện của các tổ chức Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của chính quyền các cấp, cơ quan quản lý cấp trên có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các biên bản thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các biên bản sự kiện có liên quan,...
- Ý kiến của tập thể lao động trong doanh nghiệp.

b. Trình tự tiến hành phân tích:**- Xây dựng công thức phản ánh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng các bảng biểu phân tích:**

- Lập phương trình kinh tế.
- Xác định đối tượng phân tích: chính là chênh lệch chỉ tiêu phân tích giữa hai kỳ.
- Xác định mức độ ảnh hưởng và lập bảng phân tích.

- Phân tích:

- Đánh giá chung.
- Phân tích chi tiết các nhân tố ảnh hưởng: phân tích nguyên nhân chủ quan, khách quan, ảnh hưởng tích cực, tiêu cực đến kết quả kinh doanh.
- Kết luận- kiến nghị.
 - Tổng hợp các nguyên nhân, nêu bật những nguyên nhân chủ yếu, chủ quan, những mặt mạnh, mặt tồn tại, nêu các tiềm năng chưa khai thác hết.
 - Trên cơ sở những nguyên nhân chủ quan tiêu cực và khả năng xuất hiện và tác động của các nguyên nhân, đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm khai thác hết các

khả năng tiềm tàng của doanh nghiệp, xây dựng định hướng phát triển trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Viết báo cáo và tổ chức hội nghị phân tích:

- Báo cáo phân tích là một văn bản thể hiện nội dung và kết quả phân tích, lời văn gồm 3 phần:
 - Đặt vấn đề: giới thiệu cơ quan đơn vị, nêu sự cần thiết khách quan phải tiến hành phân tích.
 - Giải quyết vấn đề: toàn bộ nội dung tiến hành phân tích.
 - Kết luận: nêu những vấn đề còn tồn tại, khuyết điểm, đề xuất biện pháp khắc phục.
- Báo cáo phân tích cần được trình bày trong hội nghị phân tích để thu thập ý kiến đóng góp và thảo luận cách thực hiện các phương pháp, biện pháp đã nêu trong báo cáo phân tích.

Câu 8: Trình bày mục đích, cách thức phân tích, mẫu bảng phân tích tình hình đảm bảo hàng hóa xuất khẩu theo mặt hàng và nguồn hàng?

1. Phân tích tình hình đảm bảo hàng hóa xuất khẩu theo mặt hàng

- Mục đích:

- Phân tích tình hình đảm bảo hàng hóa theo nhóm hàng, mặt hàng để đánh giá thuận lợi, khó khăn, tồn tại trong tổ chức thu mua ở từng mặt hàng.
- Tìm hiểu nguyên nhân ảnh hưởng đến mức độ, kế hoạch thực hiện mua hàng. Nghiên cứu các nhân tố chủ quan, khách quan tác động đến hoạt động thu mua ở từng mặt hàng chủ lực của công ty.
- Đề xuất giải pháp cụ thể đối với từng mặt hàng để tổ chức tốt hơn công tác thu mua hàng phục vụ kế hoạch xuất khẩu hàng hóa.
- Để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch theo các mặt hàng ta tính tỷ lệ hoàn thành kế hoạch theo các mặt hàng:

$$K_{MH} = \frac{\sum_{i=1}^n H_{li}^k \cdot g_{ki}}{\sum_{i=1}^n H_{ki}^k \cdot g_{ki}} \cdot 100 \%$$

Trong đó: H_{li}^k : Số lượng thực tế đảm bảo trong giới hạn kế hoạch
 n: Số nhóm mặt hàng chủ yếu

- Cách thức phân tích:

- Đánh giá chung tình hình thực hiện theo nhóm, mặt hàng mua.
- Xác định mức độ ảnh hưởng và các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động tổng khối lượng hàng hóa thu mua theo các mặt hàng. Phân tích chi tiết mặt hàng, nêu nguyên nhân biến động, phân loại nguyên nhân khách quan, chủ quan, tích cực, tiêu cực.
- Trên cơ sở nguyên nhân chủ quan, tiêu cực, đề xuất các biện pháp để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch đảm bảo hàng xuất khẩu.

- Bảng mẫu: Bảng quan hệ tổng số.

STT	Mặt hàng	Kỳ gốc	Kỳ nghiên cứu	So	Chênh	MĐAH đến
-----	----------	--------	---------------	----	-------	----------

	Số lượng	TT(%)	Số lượng	TT (%)	sánh	lệch	... (%)
1							
2							
3							
...							
Tổng cộng		100,00		100,00			

2. Phân tích tình hình đảm bảo hàng hóa xuất khẩu theo nguồn hàng

- Mục đích:

- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, yếu kém ở từng phương thức thu mua hàng.
- Nghiên cứu các nhân tố tác động khách quan và chủ quan đến từng phương thức thu mua. Phân tích nhằm tìm ra các nguyên nhân khác quan và chủ quan ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch mua hàng XNK.
- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả mua hàng: đủ số lượng, đúng quy cách chủng loại, chất lượng tốt, kịp thời về thời gian với chi phí thu mua thấp nhất, trên cơ sở đó đề ra những biện pháp nâng cao hiệu quả KD.

- Cách thức phân tích: giống phân tích tình hình đảm bảo hàng hóa xuất khẩu theo mặt hàng.

- Bảng mẫu: Bảng quan hệ tổng số.

STT	Nguồn hàng mua	Kỳ gốc		Kỳ nghiên cứu		So sánh	Chênh lệch	MĐAH đến ... (%)
		Số lượng	TT(%)	Số lượng	TT (%)			
1								
2								
3								
...								
Tổng cộng			100,00		100,00			

Câu 9: Trình bày mục đích, cách thức phân tích, mẫu bảng phân tích tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa?

1. Phân tích tình hình xuất khẩu hàng hóa

a. Phân tích tình hình xuất khẩu hàng hóa theo phương thức kinh doanh xuất khẩu.

- Mục đích:

- Đánh giá để nêu lên những thành công và hạn chế trong việc sử dụng các phương thức kinh doanh xuất khẩu.
- Nghiên cứu những nhân tố tác động đến việc sử dụng các phương thức kinh doanh xuất khẩu của DN.
- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng các phương thức kinh doanh xuất khẩu, nắm chắc hơn năng lực kinh doanh xuất khẩu, từ đó xây dựng chiến lược kinh doanh xuất khẩu mang tính toàn diện.

- Cách thức phân tích:

- Đánh giá chung tình hình thực hiện xuất khẩu hàng hóa theo phương thức kinh doanh xuất khẩu.
- Xác định mức độ ảnh hưởng và các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động tổng khối lượng hàng hóa xuất khẩu hàng hóa theo các phương thức kinh doanh xuất khẩu. Phân tích chi tiết từng phương thức kinh doanh xuất khẩu, phân loại nguyên nhân khách quan, chủ quan, tích cực, tiêu cực.
- Trên cơ sở các nguyên nhân chủ quan, tiêu cực, đề xuất các biện pháp để đảm bảo thực hiện tốt xuất khẩu hàng hóa theo các phương thức kinh doanh xuất khẩu.

- Bảng mẫu: Bảng quan hệ tổng số.

STT	Phương thức	Kỳ gốc		Kỳ nghiên cứu		So sánh	Chênh lệch	MĐAH đến ... (%)
		Số lượng	TT(%)	Số lượng	TT (%)			
1								
2								
3								
	...							
	Tổng cộng		100,00		100,00			

b. Phân tích xuất khẩu hàng hóa theo cơ cấu ngành hàng xuất khẩu.

- Mục đích: Đánh giá tình hình thực hiện, đưa ra kết luận doanh nghiệp thực hiện hợp đồng xuất khẩu ở mức độ nào đối với từng mặt hàng. Các mặt hàng xuất khẩu đã cho phép sử dụng hết năng lực sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp hay chưa. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện các mặt hàng, đề xuất các biện pháp tổ chức tốt hơn hợp đồng xuất khẩu đối với từng mặt hàng.

- Cách thức phân tích: Giống phân tích tình hình xuất khẩu hàng hóa theo phương thức kinh doanh xuất khẩu.

- Bảng mẫu: Bảng quan hệ tổng số.

STT	Mặt hàng	Kỳ gốc		Kỳ nghiên cứu		So sánh	Chênh lệch	MĐAH đến ... (%)
		Số lượng	TT(%)	Số lượng	TT (%)			
1								
2								
3								
	...							
	Tổng cộng		100,00		100,00			

c. Phân tích tình hình xuất khẩu hàng hóa theo thị trường.

- Mục đích:

- Đánh giá được thuận lợi và khó khăn trong hoạt động xuất khẩu trên thị trường mà DN triển khai xâm nhập.
- Nghiên cứu các nhân tố tác động hiện tại và tương lai đến khả năng xuất khẩu của công ty trên từng thị trường.
- Đề xuất những giải pháp duy trì và phát triển thị trường.

- Cách thức phân tích: Giống phân tích tình hình xuất khẩu hàng hóa theo phương thức kinh doanh xuất khẩu.

- Bảng mẫu: Bảng quan hệ tổng số.

STT	Thị trường	Kỳ gốc		Kỳ nghiên cứu		So sánh	Chênh lệch	MĐAH đến ... (%)
		Số lượng	TT(%)	Số lượng	TT (%)			
1								
2								
3								
	...							
Tổng cộng			100,00		100,00			

d. Phân tích tình hình xuất khẩu hàng hóa theo tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu.

- Mục đích:

- Đánh giá tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng đã ký.
- Nghiên cứu các nhân tố tác động đến khả năng ký kết và thực hiện hợp đồng đã ký, đánh giá những mặt được và những hạn chế của DN trong công tác ký kết hợp và tổ chức thực hiện hợp đồng đã ký.
- Tìm kiếm những giải pháp để tăng khả năng ký kết hợp đồng và tổ chức thực hiện tốt các hợp đồng XK đã ký.

- Cách thức phân tích: Giống phân tích tình hình xuất khẩu hàng hóa theo phương thức kinh doanh xuất khẩu.

- Bảng mẫu: Bảng quan hệ tổng số.

STT	Các loại hợp đồng	Kỳ gốc		Kỳ nghiên cứu		So sánh	Chênh lệch	MĐAH đến ... (%)
		Số lượng	TT(%)	Số lượng	TT (%)			
1								
2								
3								
	...							
Tổng cộng			100,00		100,00			

e. Phân tích tình hình xuất khẩu hàng hóa theo đơn vị.

- Mục đích: Giống phân tích tình hình xuất khẩu hàng hóa theo phương thức kinh doanh xuất khẩu.

- Cách thức phân tích: Giống phân tích tình hình xuất khẩu hàng hóa theo phương thức kinh doanh xuất khẩu.

- Bảng mẫu: Bảng quan hệ tổng số.

STT	Đơn vị	Kỳ gốc		Kỳ nghiên cứu		So sánh	Chênh lệch	MĐAH đến ... (%)
		Số lượng	TT(%)	Số lượng	TT (%)			
1								
2								
3								
	...							
Tổng cộng			100,00		100,00			

f. Phân tích tình hình xuất khẩu hàng hóa theo phương thức thanh toán quốc tế sử dụng.

- **Mục đích:** Giống phân tích tình hình xuất khẩu hàng hóa theo phương thức kinh doanh xuất khẩu.
- **Cách thức phân tích:** Giống phân tích tình hình xuất khẩu hàng hóa theo phương thức kinh doanh xuất khẩu.
- **Bảng mẫu:** Bảng quan hệ tổng số.

STT	Phương thức	Kỳ gốc		Kỳ nghiên cứu		So sánh	Chênh lệch	MĐAH đến ... (%)
		Số lượng	TT(%)	Số lượng	TT (%)			
1								
2								
3								
	...							
Tổng cộng			100,00		100,00			

2. Phân tích tình hình nhập khẩu hàng hóa

- **Mục đích:**
 - Đánh giá mặt tốt, mặt hạn chế của hoạt động nhập khẩu.
 - Nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động nhập khẩu.
 - Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu kinh doanh của hoạt động nhập khẩu của doanh nghiệp.
- **Cách thức phân tích:**
 - Đánh giá khái quát tình hình nhập khẩu của DN trong kỳ kinh doanh trên các mặt.
 - Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch nhập khẩu so với dự kiến, tốc độ tăng trưởng về NK so với năm trước.
 - Xác định các nhân tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến khả năng nhập khẩu của DN
 - Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của hoạt động nhập khẩu của doanh nghiệp.
- **Bảng mẫu:** Giống phân tích tình hình xuất khẩu hàng hóa.
- **Các mặt của phân tích hình nhập khẩu hàng hóa:**
 - Phân tích tình hình nhập khẩu hàng hóa theo mặt hàng chủ yếu.
 - Phân tích tình hình nhập khẩu hàng hóa theo các phương thức.
 - Phân tích tình hình bán hàng nhập khẩu.
 - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến việc bán hàng nhập khẩu

Câu 10: Chi phí là gì? Phân loại chi phí trong kinh doanh thương mại?

1. Khái niệm chi phí: Là toàn bộ chi phí lưu thông hàng hóa thương mại được biểu hiện dưới dạng tiền tệ của lượng hao phí lao động phát sinh trong quá trình lưu chuyển hàng hóa để thực hiện thương mại

2. Phân loại chi phí trong kinh doanh thương mại

- **Căn cứ theo chức năng hoạt động chi phí:**

- Chi phí mua hàng.
- Chi phí bán hàng.
- Chi phí quản lý.
- **Căn cứ theo phạm vi lãnh thổ phát sinh:**
 - *Chi phí kinh doanh trong nước:* là những khoản chi phí có liên quan đến hoạt động thương mại diễn ra trên thị trường nội địa bao gồm chi phí tổ chức thu mua hàng hóa, chi phí chọn lọc đóng gói, chi phí vận tải nội địa, chi phí bảo quản hàng hóa, chi phí tổ chức bán hàng trong nước, quảng cáo tiếp thị,...
 - Đối với hàng xuất khẩu, bao gồm các khoản chi phí: CP vận chuyển, bảo quản; CP làm thủ tục xuất khẩu; CP giám định số lượng, chất lượng hàng hóa; CP kiểm định động- thực vật; CP lập bộ chứng từ thanh toán; CP làm thủ tục hải quan; CP lãi suất vay ngân hàng.
 - Đối với hàng nhập khẩu: là những khoản chi phí phát sinh trong nội địa, kể từ thời điểm thanh toán tiền nhập khẩu đối với khách hàng và những khoản chi phí trong quá trình giao nhận ở cảng, biên giới của nước nhập khẩu cho đến khi thu được tiền bán hàng nhập khẩu nội địa.
- *Chi phí lưu thông ngoài nước của hàng hóa xuất nhập khẩu:* là những khoản chi phí phát sinh phục vụ cho quá trình lưu chuyển hàng hóa XNK từ trong nước ra nước ngoài và từ nước ngoài về trong nước chủ yếu trả bằng ngoại tệ.
- **Căn cứ theo sự biến động quy mô sản xuất (mức lưu chuyển hàng hóa):**
 - *Chi phí cố định:* lệ phí, giấy phép kinh doanh XNK, KHTS.
 - *Chi phí biến đổi:* chi phí vận tải, chi phí thu mua hàng hóa,...
- **Căn cứ theo nội dung kinh tế: phân chia các yếu tố chi phí:**
 - Chi phí tiền lương.
 - Chi phí khấu hao tài sản cố định.
 - Chi phí công cụ, dụng cụ.
 - Chi phí trả lãi tiền vay.
 - Chi phí vận chuyển, quảng cáo, xếp dỡ.
 - Chi phí dịch vụ mua ngoài.
 - Chi phí bằng tiền khác.
- **Căn cứ theo mục đích:**
 - Chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản hàng hóa trong quá trình mua bán.
 - Chi phí phân loại, chọn lọc, đóng gói hàng hóa.
 - Chi phí làm thủ tục XNK.
 - Chi phí hao hụt tự nhiên trong định mức trong quá trình vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản hàng hóa.
 - Chi phí khác có liên quan đến tiêu thụ hàng hóa: quảng cáo, tiếp thị, bảo hành sản phẩm.
- **Căn cứ theo bản chất kinh tế:**
 - Chi phí bổ sung: là những chi phí gắn liền với những hao phí lao động để tiếp tục và hoàn thành sản xuất trong lĩnh vực lưu thông như chi phí vận chuyển, bảo quản, phân loại, chọn lọc, đóng gói, chỉnh lý hàng hóa.

- Chi phí thuần túy: những chi phí này liên quan tới sự thay đổi hình thái giá trị của hàng hóa như chi phí bán hàng hóa XNK, quảng cáo tiếp thị,...

Câu 11: Trình bày mục đích, ý nghĩa, cách thức phân tích, mẫu bảng phân tích chỉ tiêu chi phí sản xuất trong doanh nghiệp thương mại?

- Mục đích:

- Đánh giá khái quát tình hình thực hiện chi phí sản xuất, xác định những nguyên nhân ảnh hưởng đến chi phí đó.
- Đề xuất những biện pháp sử dụng hiệu quả tiền vốn cho việc sản xuất, giảm chi phí sản xuất trên cơ sở giảm bớt những khoản tổn thất, lãng phí trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Ý nghĩa: Là cơ sở để doanh nghiệp đề ra những biện pháp hữu hiệu nhằm tiết kiệm chi phí, hạ thấp giá thành. Đề ra những biện pháp, phương hướng cải tiến công tác quản lý chi phí sản xuất. Qua phân tích giúp cho doanh nghiệp đánh giá tình hình thực hiện các chế độ, chính sách của nhà nước liên quan đến chi phí như chế độ khấu hao, lương,... Trên cơ sở đó có phương pháp giúp doanh nghiệp thực hiện tốt các chế độ chính sách.

- Cách thức phân tích :

- Đánh giá khái quát tình hình thực hiện tổng chi phí và các yếu tố chi phí. Nêu một số nguyên nhân biến động chính.
- Phân tích chi tiết từng yếu tố, nêu nguyên nhân biến động. Phân loại các nguyên nhân chủ quan, khách quan, tích cực, tiêu cực. Khi đi sâu phân tích các chi phí cần chi tiết các chi phí thành các tiểu khoản chi phí hoặc theo công thức để xác định nguyên nhân biến động các chi phí.
- Qua phân tích chỉ rõ những khoản chi phí nào chi chưa hợp lý, bộ phận nào lãng phí chi phí. Trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm.

- Bảng mẫu: Bảng bội chi hoặc tiết kiệm.

$$\sum C = C_{SX} + C_{BH} + C_{QL} \text{ (khoản mục)}$$

$$\sum C = C_{VL} + C_{NC} + C_{KHVS} + C_{DV} + C_{khác} \text{ (yếu tố)}$$

• Bội chi hoặc tiết kiệm:

➤ Tuyệt đối: $\Delta C = C_1 - C_0$

➤ Tương đối: $\Delta C' = C_1 - C_0 \cdot I_G (I_D)$ $I_G = \frac{C_1}{C_0}$

STT	Yếu tố	Kỳ gốc		Kỳ NC		So sánh (%)	Bội chi hoặc tiết kiệm		MDAH đến ΣC (%)
		SL (10 ³ đ)	TT (%)	SL (10 ³ đ)	TT (%)		Tuyệt đối (10 ³ đ)	Tương đối (10 ³ đ)	
1	Chi phí NVL								
2	CP nhân công								
3	CP KHVS								

4	CP DV mua ngoài								
5	CP khác bằng tiền								
Tổng chi phí			100,00		100,00				

Câu 12: Trình bày mục đích, ý nghĩa, nội dung phân tích chỉ tiêu lợi nhuận?

1. Mục đích

- Đánh giá chính xác khách quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của DN thông qua chỉ tiêu lợi nhuận.
- Vạch rõ những nguyên nhân và phát hiện những khả năng tiềm tàng chưa được sử dụng. Đề xuất các biện pháp tối ưu để nâng cao lợi nhuận.
- Đánh giá tình hình phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp.

2. Ý nghĩa

- Lợi nhuận là chỉ tiêu đánh giá chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh, chất lượng sử dụng các yếu tố trong quá trình sản xuất như nhân tài, vật lực,...
- Lợi nhuận là nguồn vốn quan trọng để tái sản xuất, mở rộng nền kinh tế quốc dân và của doanh nghiệp.
- Lợi nhuận là đòn bẩy kinh tế quan trọng có tác dụng khuyến khích người lao động và doanh nghiệp ra sức phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh trên cơ sở có chính sách phân phối đúng đắn.
- Lợi nhuận là chỉ tiêu kinh tế đặt biệt quan trọng, vì vậy phân tích tình hình lợi nhuận rất có ý nghĩa. Chỉ số thông qua việc phân tích mới đề ra các biện pháp không ngừng nâng cao lợi nhuận thúc đẩy sự tăng trưởng của doanh nghiệp.

3. Nội dung phân tích chỉ tiêu lợi nhuận

a. Phân tích chung lợi nhuận

- **Mục đích:** Đánh giá tình hình thực hiện lợi nhuận của doanh nghiệp và của từng bộ phận lợi nhuận nhằm thấy khái quát tình hình lợi nhuận của doanh nghiệp, qua đó đánh giá việc thực hiện các chức năng kinh doanh và đánh giá việc lựa chọn các chức năng đó.

- Bảng mẫu:

$$LTT = LSXKD + LTC + Lkhác$$

STT	Chỉ tiêu	Kỳ gốc		Kỳ nghiên cứu		So sánh (%)	Chênh lệch	MĐAH đến LTT
		Quy mô	TT (%)	Quy mô	TT (%)			
1	LN từ hoạt động kinh doanh							
2	LN từ hoạt động tài chính							
3	LN từ hoạt động khác							
I	Tổng LN trước thuế							
II	Thuế TNDN							

III	Tổng LN sau thuế							
-----	------------------	--	--	--	--	--	--	--

b. Phân tích lợi nhuận hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Công thức:

$$L = D - G_v - C_{ql} - C_{bh} = \sum_{i=1}^n Q_i \cdot (g_i - g_{vi} - C_{qi} b_i) = \sum_{i=1}^n Q_i \cdot l_i$$

- Trong đó:
- g_i : Giá bán bình quân đơn vị sản phẩm
 - g_{vi} : Giá vốn đơn vị sản phẩm
 - $C_{qi} b_i$: Chi phí quản lý và bán hàng đơn vị sản phẩm
 - l_i : Lợi nhuận cá biệt cho một đơn vị sản phẩm

- Trình tự phân tích:

• *Đánh giá chung tình hình thực hiện lợi nhuận:* Xác định đối tượng phân tích:

$$\Delta L = L_1 - L_k = \sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot l_{1i} - \sum_{i=1}^n Q_{ki} \cdot l_{ki}$$

• *Xác định ảnh hưởng của các nhân tố:*

- Ảnh hưởng của các nhân tố khối lượng sản phẩm tiêu thụ (ĐK: kết cấu sản phẩm không thay đổi).

$$\Delta L_Q = L_k \cdot K - L_K$$

- Trong đó:
- L_K : Lợi nhuận kỳ kế hoạch
 - K : Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch tiêu thụ sản phẩm

$$K = \frac{\sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot l_{ki}}{\sum_{i=1}^n Q_{ki} \cdot l_{ki}}$$

- Xác định ảnh hưởng của kết cấu sản phẩm đến lợi nhuận.

$$\Delta L_{k/c} = \sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot l_{ki} - L_k \cdot K$$

- Xác định ảnh hưởng của nhân tố l_i đến L.

$$\Delta L_l = \sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot l_{1i} - \sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot l_{ki}$$

Trong đó:

- ✓ Ảnh hưởng giá bán đơn vị đến L:

$$\Delta L_g = \sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot (g_{1i} - g_{vki} - C_{qki} b_{ki}) - \sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot (g_{ki} - g_{vki} - C_{qki} b_{ki}) = \sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot (g_{1i} - g_{ki})$$

- ✓ Ảnh hưởng giá vốn đơn vị đến L:

$$\begin{aligned} \Delta L_{gv} &= \sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot (g_{1i} - g_{vli} - C_{qki} b_{ki}) - \sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot (g_{1i} - g_{vki} - C_{qki} b_{ki}) \\ &= - \sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot (g_{vli} - g_{vki}) \end{aligned}$$

✓ Ảnh hưởng của chi phí bán hàng và chi phí quản lý đến L:

$$\Delta L_{cbq} = \sum_{i=1}^n Q_{1i} \cdot (C_{q1} b_{1i} - C_{qk} b_{ki})$$

- Đề xuất các biện pháp để tăng lợi nhuận.

Ngoài ra có thể sử dụng phương trình sau để phân tích:

$$L = \sum Q_i \cdot (\bar{D} - \bar{S})$$

c. Phân tích lợi nhuận từ các hoạt động khác

- Phân tích tình hình thực hiện lợi nhuận từ hoạt động tài chính:

- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính là lợi nhuận thu được từ các hoạt động liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần, cho thuê tài sản, lãi tiền gửi, hoạt động kinh doanh chứng khoán. Các hoạt động này nhằm sử dụng hợp lý các nguồn vốn, tăng thu nhập và hiệu quả kinh doanh.
- Cách thức phân tích: Dùng phương pháp so sánh đánh giá sự biến động lợi nhuận giữa hai kỳ, sau đó đi sâu phân tích đối với từng khoản lợi nhuận chi tiết, nhất là đối với những khoản lỗ, tìm nguyên nhân và đề xuất các biện pháp khắc phục. Trong quá trình phân tích cần đối chiếu với chế độ chính sách của từng khoản lợi nhuận và tình hình thực tế của doanh nghiệp để có kết quả chính xác.

$$LTC = DTC - CTC$$

- Phân tích tình hình thực hiện lợi nhuận từ hoạt động khác:** Lợi nhuận từ hoạt động khác bao gồm các khoản chênh lệch giữa thu và chi về thanh lý TSCĐ, về phạt vi phạm hợp đồng,...

d. Phân tích tỷ suất lợi nhuận:

- Các chỉ tiêu phân tích:

- **Tỷ suất lợi nhuận theo doanh thu:** Phản ánh trong 100 đồng doanh thu có bao nhiêu đồng lợi nhuận.

$$\eta_D = \frac{L}{D} \cdot 100\%$$

- **Tỷ suất lợi nhuận theo chi phí:** Phản ánh trong 100 đồng chi phí có bao nhiêu đồng lợi nhuận.

$$\eta_C = \frac{L}{C} \cdot 100\%$$

- **Tỷ suất lợi nhuận theo vốn:** Phản ánh trong 100 đồng vốn tham gia vào quá trình sản xuất sẽ sinh được ra bao nhiêu đồng lợi nhuận.

$$\eta_V = \frac{L}{V_{SX}} \cdot 100\%$$

- Tính ra các chỉ tiêu ở hai kỳ, sau đó so sánh biến động, qua đó, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp biến động như thế nào, phân tích nguyên nhân biến động, từ đó đề xuất biện pháp cho kỳ sau..

ABOUT

Hỗ trợ ôn tập là một dự án phi lợi nhuận hướng tới cộng đồng.

Với mục đích đem đến kiến thức miễn phí cho tất cả mọi người, chúng tôi sẽ hỗ trợ các bạn tốt nhất trong lĩnh vực giáo dục bằng cách cung cấp cho các bạn tài liệu ôn tập miễn phí, đề cương ôn tập miễn phí.

Các bạn sẽ không cần phải lo về đề cương, về tài liệu, về sách,... Các bạn chỉ việc theo dõi và để lại yêu cầu cho đội nhóm chúng tôi, còn việc tìm kiếm và biên soạn tài liệu đã có chúng tôi lo!!!!

Hiện giờ, chúng tôi đang hỗ trợ về

1. Tài liệu ôn tập tiếng anh FREE.
2. Tài liệu ôn thi đại học FREE
3. Tài liệu ôn thi cấp 3 FREE
4. Đề cương ôn thi chương trình Đại học FREE.
5. Một số tài liệu khác.

Liên hệ và kết nối với chúng tôi:

- ✓ Facebook: facebook.com/HoTroOnTap
- ✓ Fanpage: facebook.com/HoTroOnTapPage
- ✓ Group: facebook.com/groups/HoTroOnTapGroup
- ✓ Website: hotroontap.com